

Khối ngoại mua ròng...

Xem thêm



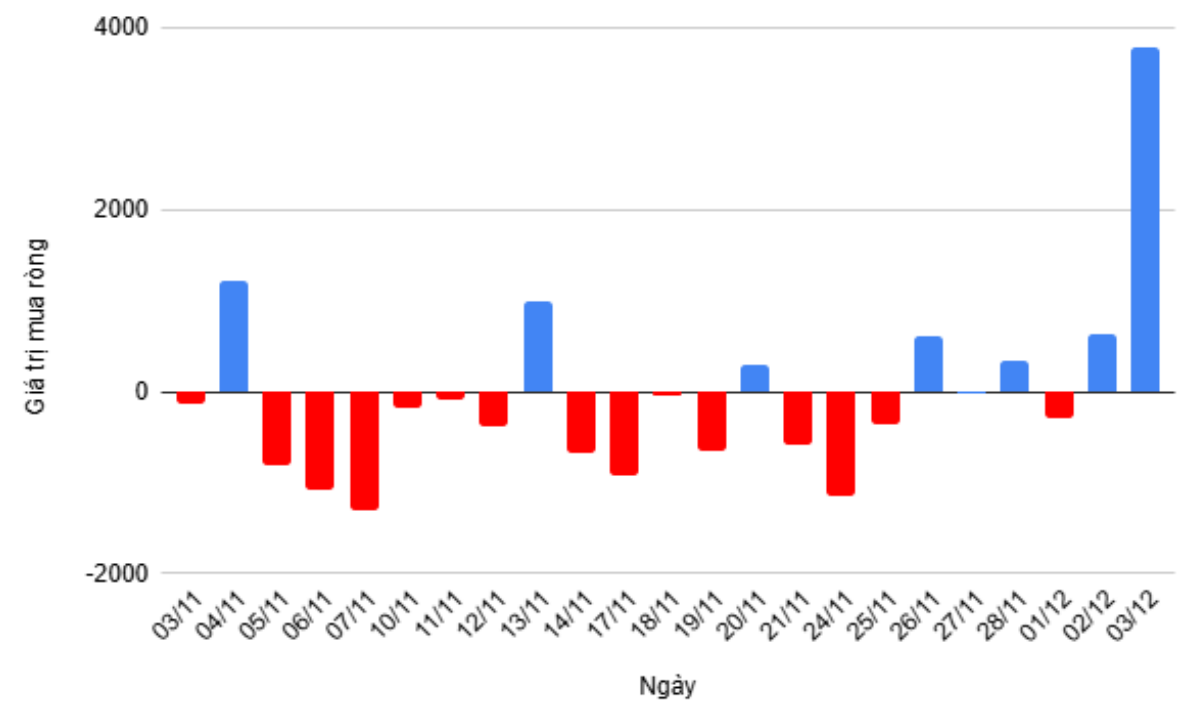
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 03/12 ghi nhận sắc xanh bứt phá mạnh mẽ nhờ lực cầu áp đảo và sự dẫn dắt nổi bật của nhóm Ngân hàng. VN-Index mở cửa trong tâm lý tích cực, dù có nhịp điều chỉnh nhẹ về vùng 1.715 điểm nhưng nhanh chóng phục hồi khi dòng tiền lan tỏa mạnh vào nhiều nhóm ngành chủ chốt. Kết phiên, chỉ số tăng **14,71** điểm **(+0,86%)** lên **1.731,77** điểm – đánh dấu phiên tăng thứ 6 liên tiếp. Độ rộng thị trường nghiêng tích cực với 225 mã tăng, 45 mã đứng giá và 101 mã giảm, phản ánh sức mạnh rõ rệt của lực cầu.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm ngân hàng khi trở thành động lực chính dẫn dắt chỉ số. CTG bật tăng 6%, có thời điểm chạm trần; BID, VPB, MBB tăng hơn 4%; VCB, TCB, LPB, ACB tăng trên 2%. Bên cạnh đó, nhóm Bán lẻ và Bảo hiểm cũng giao dịch bùng nổ khi FRT tăng trần, MWG tăng 5,9%, DGW và BVH tăng hơn 3%.
- Nhóm Chứng khoán** duy trì trạng thái phân hóa nhưng vẫn thiên về tăng với HCM, VCI, VND tăng hơn 1%.
- Chiều ngược lại**, một số nhóm ngành lớn như Dầu khí, Tiềm ích và Hóa chất lại chịu áp lực chốt lời, với GAS, POW, PLX, PVD, GVR, VPL đồng loạt giảm. Tại nhóm Bất động sản, VIC giảm 2% và VRE giảm 1,2%, nhưng các mã midcap vẫn giữ được sắc xanh như NLG tăng 2,6%, CEO tăng 2%, HDG, KDH, HDC tăng hơn 1%.
- Đánh giá:** Thị trường duy trì xu hướng tăng với độ lan tỏa rộng và sự dẫn dắt rõ nét của nhóm Ngân hàng. Dòng tiền cải thiện mạnh, đặc biệt từ khối ngoại, đang củng cố kỳ vọng VN-Index hướng đến vùng 1.750 điểm.

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index ghi nhận một phiên tăng tích cực với mẫu nền đỉnh xoay, phản ánh sự giằng co nhưng lực mua vẫn chiếm ưu thế. Chỉ số duy trì đóng cửa ở vùng giá cao, cho thấy động lượng tăng đang được củng cố. Các đường MA20–MA40 tiếp tục hướng lên và đóng vai trò hỗ trợ quan trọng cho xu hướng hiện tại. MACD mở rộng phần dương và RSI duy trì trên ngưỡng 65 cho thấy dư địa tăng vẫn còn.
- Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục tăng lên vùng 1.740- 1.750 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
- Kịch bản 2 (40%)** VN-Index điều chỉnh trở lại về vùng 1.695-1.700 điểm (ngưỡng tâm lý và đỉnh cũ).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư có thể tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình, đồng thời từng bước nâng dần tỷ trọng ở những nhịp điều chỉnh hoặc các nhịp rung lắc.
- MUA Có thể gia tăng từng phần** khi thị trường xuất hiện các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc trong phiên. Ưu tiên các nhóm ngành đang cho tín hiệu cải thiện rõ rệt và thu hút dòng tiền như ngân hàng, bán lẻ, chứng khoán, đầu tư công, bảo hiểm, thép, vật liệu xây dựng.... Giải ngân thận trọng theo từng phần, tránh mua đuổi trong các nhịp hưng phấn.
- BÁN Giảm tỷ trọng tại những cổ phiếu yếu**, Không theo kịp nhịp hồi phục của thị trường. Thuộc các nhóm đang chịu áp lực điều chỉnh như: Dầu khí, Tiềm ích, Hóa chất, Du lịch.

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 03/12/2025	52.00
• Vùng mua/bán tiềm năng	49-51
• Giá chốt lời	58-60
• Giá cắt lỗ	46
• Vốn hóa (tỷ đồng)	279,239.57
• SLCP lưu hành (cp)	5,369,991,748
• KLGD BQ 10 phiên	5,633,430
• Giá sổ sách	31.42
• EPS hiện tại	6.21
• P/E	8.38

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Tín dụng bứt phá, CTG dẫn đầu tăng trưởng trong nhiều năm.

- Dư nợ tín dụng của CTG tăng 15,6% trong 9 tháng đầu 2025 – mức cao nhất trong nhiều năm và vượt trội so với toàn hệ thống, khẳng định vị thế dẫn đầu trong nhóm ngân hàng quốc doanh. Động lực tăng trưởng đến từ cho vay trung – dài hạn và các gói thể chấp ưu đãi, giúp Thu nhập lãi thuần tăng tốc mạnh trong Q3/25. Dù NIM vẫn chịu áp lực so với cùng kỳ, biên lãi đã bắt đầu cải thiện nhờ lợi suất cho vay tăng trở lại và CASA đi lên. Lợi suất cho vay dường như đã tạo đáy từ Q2/25, cho thấy khả năng chuyển chi phí vốn sang khách hàng ngày càng tốt hơn. Với nền tảng vốn rẻ, chất lượng tài sản ổn định và tăng trưởng tín dụng vượt trội, CTG có nhiều khả năng hoàn thành hạn mức 17% năm 2025 và duy trì đà mở rộng sang 2026.

Tỷ lệ CASA tiếp tục chinh phục đỉnh cao mới.

- Tỷ lệ CASA của CTG đạt 25,1% trong Q3/2025, lập mức cao nhất lịch sử dù cạnh tranh nguồn vốn giá rẻ ngày càng quyết liệt. Việc tận dụng hiệu quả tệp khách hàng doanh nghiệp lớn giúp CASA duy trì đà tăng từ 2023 và giữ cho CTG vị thế ngân hàng có chi phí vốn thấp thứ hai ngành. Dù NIM giảm còn 2,6% do lợi suất tài sản thu hẹp và chi phí vốn tăng, nền CASA cao vẫn hỗ trợ rõ rệt cho biên lãi. Trong bối cảnh tín dụng tăng nhanh hơn huy động buộc ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất tiền gửi, CASA ở vùng đỉnh mới tiếp tục là lợi thế then chốt giúp CTG bảo vệ biên lợi nhuận và duy trì khả năng tăng trưởng tín dụng.

Chất lượng tài sản CTG cải thiện, rủi ro nợ xấu giảm mạnh.

- Chất lượng tài sản của CTG tiếp tục thể hiện sự cải thiện rõ rệt so với quý trước và cùng kỳ, với tỷ lệ nợ xấu giảm xuống 1,09% trong Q3/2025, đi kèm tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 176%, thuộc nhóm cao nhất toàn ngành. Nợ nhóm 2 chỉ tăng nhẹ lên 1,1% nhưng vẫn duy trì ở mức thấp, trong khi tốc độ hình thành nợ xấu quý này giảm đáng kể so với quý trước. Những con số này phản ánh hiệu quả từ quá trình xử lý nợ xấu mạnh mẽ trong nửa đầu năm, đồng thời cho thấy CTG đã củng cố được nền tảng tài sản sau các biến động lớn từ dịch Covid-19 và thị trường bất động sản năm 2022. Nhờ đó, ngân hàng có khả năng duy trì chất lượng tín dụng ổn định, giảm rủi ro và tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng bền vững.
- **Kết quả kinh doanh tích cực.** Q3/2025, tổng thu nhập hoạt động đạt 22.500 tỷ đồng (+2,7% YoY) và LNTT 10.614 tỷ đồng (+62% YoY). Thu nhập lãi thuần đạt 17.176 tỷ đồng (+10,3%yoy) nhờ cho vay tăng 24%.
- **Phân tích kỹ thuật.** CTG đang duy trì nhịp tăng tích cực khi giá nằm trên kênh tăng dài hạn và các đường MA.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	05/11/2025	PC1	TRUNG LẬP	Xây lắp	23-24	26-27	22	13%
2	06/11/2025	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	28-29	34-35	26	21.4%
3	10/11/2025	FPT	TRUNG LẬP	Công nghệ	90-93	102-105	86	11.2%
4	11/10/2025	FRT	TRUNG LẬP	Bán lẻ	130-135	145-150	120	11.5%
5	12/11/2025	POW	CHỜ MUA	Ngành điện	13-13.6	15-16	12	15.3%
6	13/11/2025	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	75-78	85-87	70	13.3%
7	14/11/2025	VCI	CHỜ MUA	Chứng khoán	34-35	38-39	31	11.7%
8	17/11/2025	GEG	TRUNG LẬP	Ngành điện	14-15	16-17	13	14.2%
9	18/11/2025	CEO	CANH MUA	Bất động sản	26-27	31-32	24	19.2%
10	19/11/2025	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	33-35	39-40	31	18%
11	20/11/2025	HPG	CANH MUA	Thép	27-28	30-31	25	11%
12	21/11/2025	IDC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	38-40	45-46	36	18.4%
13	24/11/2025	KDH	CHỜ MUA	Bất động sản	33-34	37-38	31	12.1%
14	25/11/2025	VNM	CHỜ MUA	Thực phẩm	60-62	67-68	57	11.6%
15	26/11/2025	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-35	39-40	30	18.2%
16	27/11/2025	HDB	CHỜ MUA	Ngân hàng	31-32	35-36	29	12.9%
17	28/11/2025	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	29-30	34-35	27	17.2%
18	01/12/2025	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	32-33	36-37	30	12.5%
19	02/12/2025	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	55-56	61-62	52	10.9%
20	03/12/2025	PNJ	CANH MUA	Bán lẻ	90-92	100-105	84	11%
21	04/12/2025	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	49-51	58-60	46	18.3%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	65.9	25%	-4.49%
2	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	87.6	25%	3.18%
3	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	96.6	25%	1.68%
4	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	34.65	25%	-5.07%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	30/09/2025	ACV	56	63-64	50.4	56	10/10/2025	0%
11	14/10/2025	BID	41.95	48-50	37.55	40.5	14/10/2025	-3.46%
12	21/10/2025	MSN	88	105-110	79	79	21/10/2025	-10.23%



Thị trường thế giới

- **Dow Jones tăng hơn 400 điểm.** Chứng khoán Mỹ tăng điểm khi dữ liệu việc làm mới nhất từ ADP củng cố niềm tin của nhà đầu tư rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ hạ lãi suất vào tuần tới. Kết thúc phiên giao dịch ngày 03/12, chỉ số Dow Jones tăng 408.44 điểm (tương đương 0.86%) lên 47,882.90 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 0.30% lên 6,849.72 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite nhích 0.17% lên 23,454.09 điểm.
- **Kinh tế thế giới vượt kỳ vọng, OECD điều chỉnh tăng dự báo 2025.** OECD vừa nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2025 lên 3,2%, nhờ nền kinh tế thế giới thể hiện sức chống chịu tốt trước các rào cản thương mại do chính quyền Tổng thống Trump áp dụng. Tăng trưởng Mỹ được điều chỉnh lên 2%, trong khi Trung Quốc và Ấn Độ duy trì tốc độ lần lượt 5% và 6,7%. Khu vực đồng euro dự kiến tăng 1,3%, cải thiện so với 2024 nhưng vẫn thấp.

Thị trường trong nước

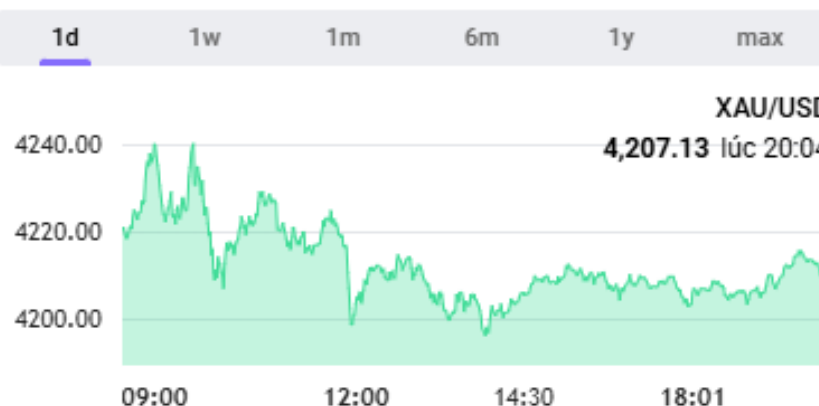
- **Lãi suất liên ngân hàng lên đỉnh 3 năm, áp lực thanh khoản lớn dần.** Lãi suất liên ngân hàng VND tăng mạnh, qua đêm đạt 7%/năm – cao nhất ba năm – do áp lực thanh khoản cuối năm và tăng trưởng tín dụng vượt huy động. Kỳ hạn ngắn như 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng cũng tăng đáng kể, đẩy chi phí vốn của các ngân hàng lên cao. Để ổn định thanh khoản, NHNN bơm mạnh vốn qua kênh OMO với khối lượng lớn và kỳ hạn dài hơn. Áp lực lãi suất dự báo còn duy trì đến cuối năm 2025 và sang 2026 khi nhu cầu vốn phục vụ tăng trưởng tín dụng và kinh tế tiếp tục cao.
- **Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 11 tháng đạt trên 64 tỷ USD, vượt kỷ lục năm 2024.** 11 tháng năm 2025, xuất khẩu nông lâm thủy sản của Việt Nam ước đạt 64,01 tỷ USD, tăng 12,6% so với cùng kỳ và vượt kỷ lục năm 2024. Các mặt hàng nông sản, thủy sản, lâm sản và chăn nuôi đều tăng trưởng, trong đó cà phê, rau quả, hạt điều và hạt tiêu tăng mạnh nhờ giá xuất khẩu và nhu cầu quốc tế tăng. Ngược lại, gạo, chè và cao su giảm cả về khối lượng lẫn giá trị do áp lực cạnh tranh và biến động thị trường. Thặng dư thương mại 11 tháng đạt 19,55 tỷ USD, tăng 19% so với cùng kỳ.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới tăng nhẹ.** Giá vàng tăng nhẹ vào ngày thứ Tư (03/12), sau khi báo cáo việc làm khu vực tư nhân yếu kém củng cố kỳ vọng về việc Mỹ sẽ hạ lãi suất vào tuần tới. Kết thúc phiên giao dịch ngày 03/12, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0.1% lên 4,209.31 USD/oz, sau khi mất hơn 1% trong phiên trước đó. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0.5% lên 4,241.20 USD/oz. Báo cáo việc làm của ADP cho thấy khu vực tư nhân tại Mỹ đã giảm 32,000 việc làm trong tháng 11/2025, trái ngược hoàn toàn với dự báo tăng 10,00 việc làm từ các chuyên gia kinh tế. Chỉ số đồng USD lùi 0.5% xuống mức thấp nhất kể từ ngày 29/10, khiến vàng trở nên hấp dẫn hơn đối với người nắm giữ những đồng tiền khác.



🇺🇸 Dow 30	47,883.14	+408.68 / +0.86%	🕒
🇺🇸 Dow 30 Futures	47,934.60	+51.50 / +0.11%	🕒
🇺🇸 Nasdaq Futures	25,597.50	-9.00 / -0.04%	🕒
🇺🇸 S&P 500 Futures	6,849.40	-0.60 / -0.01%	🕒
🇯🇵 Nikkei 225	50,266.50	+401.82 / +0.81%	🕒
🇨🇳 Shanghai	3,878.00	-19.71 / -0.51%	🕒
🇭🇰 Hang Seng	25,760.73	-334.32 / -1.28%	🕒
🇰🇷 KOSPI	4,003.60	-32.70 / -0.81%	🕒
🇬🇧 FTSE 100	9,692.07	-9.73 / -0.1%	🕒
🇬🇧 FTSE 100 Futures	9,729.80	+2.80 / +0.03%	🕒



XAU/USD	4,207.16	+3.90 / +0.09%
Gold	4,236.75	+4.25 / +0.1%
Copper	5.3923	+0.0002 / 0%
Brent Oil	62.790	0.000 / 0%
London Sugar	426.20	-3.20 / -0.75%
Crude Oil WTI	59.100	+0.150 / +0.25%
Platinum	1,673.80	-9.80 / -0.58%
London Coffee	4,212.00	-7.00 / -0.17%
US Wheat	537.60	-0.65 / -0.12%
US Corn	443.63	+0.38 / +0.08%



VPB: VPBank dự kiến phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 12.

- VPBank dự kiến phát hành 500 trái phiếu mã VPB12515, kỳ hạn 5 năm, lãi suất cố định 6,4%/năm, vốn thu được sẽ dùng cho vay sản xuất – kinh doanh khách hàng doanh nghiệp. Trước đó, ngân hàng đã phát hành 1.000 trái phiếu VPB12514, phục vụ cho vay cá nhân, mua nhà và khách hàng doanh nghiệp. Quý III/2025, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt gần 7.364 tỷ đồng, tăng 76,8% so với cùng kỳ, nhờ thu nhập lãi thuần, dịch vụ và chứng khoán kinh doanh tăng mạnh. Lũy kế 9 tháng, lợi nhuận trước thuế đạt gần 20.400 tỷ đồng, hoàn thành 81% kế hoạch năm.

ABB: ABBank ‘hút’ thêm 300 tỷ đồng từ kênh trái phiếu.

- ABBank vừa phát hành thành công 300 trái phiếu mã ABB12515, tổng giá trị 300 tỷ đồng, kỳ hạn 6 năm, lãi suất cố định 7,6%/năm. Trước đó, ngân hàng cũng phát hành các lô trái phiếu ABB12513 và ABB12514 với tổng giá trị 500 tỷ đồng, kỳ hạn 7 năm, lãi suất 7,48–7,48%/năm. Đồng thời, ABBank thực hiện mua lại trước hạn các lô trái phiếu ABBL2427001 và dự kiến tất toán lô ABBL2426004, tổng giá trị 1.244 tỷ đồng, nhằm quản lý hiệu quả nguồn vốn và thanh khoản ngân hàng.

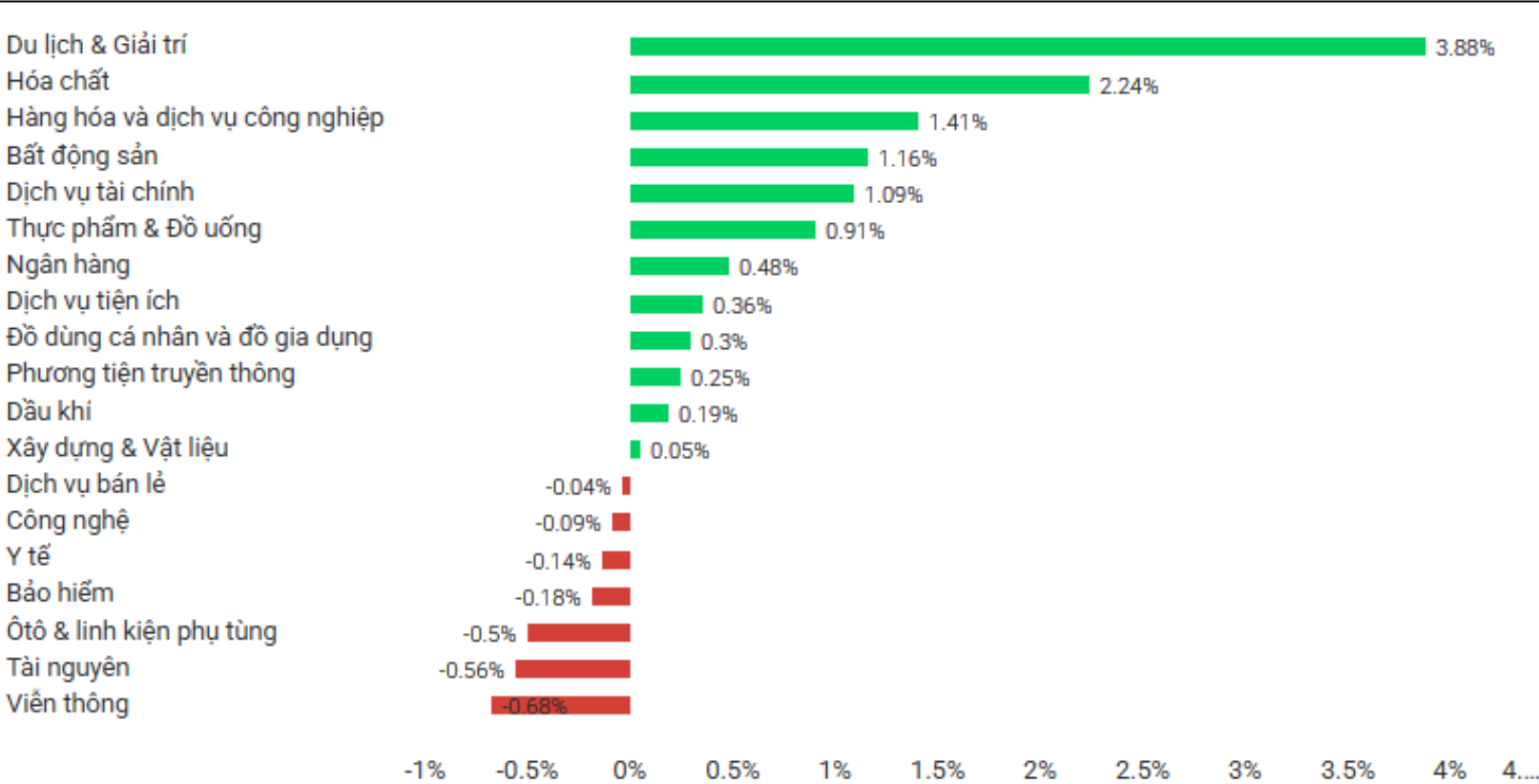
QCG: Sắp phát hành hơn 27 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2021.

- Quốc Cường Gia Lai (QCG) dự kiến phát hành hơn 27,5 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 10:1, tương đương tổng giá trị mệnh giá hơn 275 tỷ đồng, dự kiến thực hiện trong quý I/2026. Nếu thành công, vốn điều lệ sẽ tăng từ hơn 2.751 tỷ đồng lên hơn 3.026 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng 2025, công ty đạt doanh thu gần 354 tỷ đồng, tăng 45,4% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt gần 34,1 tỷ đồng, gấp 4 lần cùng kỳ. Tính đến 30/9/2025, tổng tài sản đạt gần 8.761 tỷ đồng, trong đó tài sản dở dang dài hạn chiếm 61,7%, tổng nợ phải trả giảm 3,7% xuống gần 4.151 tỷ.

VIX: Muốn chào bán gần 1 tỷ cổ phiếu cho cổ đông.

- CTCP Chứng khoán VIX (VIX) vừa thông qua phương án chào bán gần 919 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 10:6) với giá 12.000 đồng/cổ phiếu, dự kiến thu về hơn 11.000 tỷ đồng, nếu thành công sẽ nâng vốn điều lệ lên 24.500 tỷ đồng. Nguồn vốn mới được dùng cho tự doanh, cho vay ký quỹ và đầu tư vào CTCP Sàn giao dịch Tài sản mã hóa VIXEX, mở rộng sang lĩnh vực tài sản số.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
ITD	15.30	1.00 (6.99%)	3.73	TNT	7.83	-0.47 (-5.66%)	0.27
HID	8.57	0.56 (6.99%)	12.23	TNI	5.10	-0.30 (-5.56%)	0.35
VPS	9.69	0.63 (6.95%)	0.42	CDC	25.50	-1.10 (-4.14%)	15.63
SAB	52.40	3.40 (6.94%)	286.59	ICT	21.10	-0.90 (-4.09%)	2.01
TLG	63.40	4.10 (6.91%)	117.08	ABS	3.48	-0.14 (-3.87%)	0.77



Công bố cơ cấu danh mục FTSE ETF – Ngày 05/12/2025.

- Việc FTSE ETF công bố cơ cấu danh mục định kỳ là một sự kiện quan trọng đối với thị trường chứng khoán, bởi đây là quỹ ETF quy mô lớn với dòng vốn có khả năng tạo biến động mạnh lên giá cổ phiếu trong ngắn hạn. Đợt cơ cấu phản ánh sự điều chỉnh của quỹ theo các tiêu chí như vốn hóa, thanh khoản và mức độ đáp ứng chuẩn chỉ số, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động mua – bán của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài. Thông tin này thường được thị trường theo dõi sát sao, bởi các thay đổi trong danh mục có thể kéo theo biến động đáng kể ở nhóm cổ phiếu được thêm – bớt.

Số liệu kinh tế Việt Nam tháng 11 – công bố ngày 06/12/2025.

- Bộ dữ liệu tháng 11 là chỉ báo quan trọng phản ánh nhịp độ phục hồi kinh tế, bao gồm các nhóm chỉ số như sản xuất công nghiệp, bán lẻ, xuất nhập khẩu, CPI và đầu tư công. Những số liệu này cung cấp “bức tranh tổng thể” về sức khỏe hoạt động sản xuất – tiêu dùng và áp lực lạm phát, qua đó ảnh hưởng tới kỳ vọng điều hành của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước cũng như tâm lý thị trường tài chính.

Báo cáo việc làm Nonfarm Payrolls (NFP) – Mỹ – công bố ngày 05/12/2025.

- Báo cáo NFP sẽ cung cấp góc nhìn rõ hơn về sức mạnh của thị trường lao động Mỹ thông qua số việc làm mới, tỷ lệ thất nghiệp và tốc độ tăng thu nhập. Những tín hiệu từ báo cáo giúp nhà đầu tư đánh giá mức độ “cứng rắn” hay “mềm mỏng” trong lập trường chính sách của FED khi lạm phát vẫn là yếu tố được theo dõi sát sao. Nếu thị trường lao động hạ nhiệt, kỳ vọng FED sớm nói lỏng có thể gia tăng, hỗ trợ chứng khoán nhưng tạo áp lực điều chỉnh lên đồng USD.

CPI – Trung Quốc – công bố ngày 09/12/2025.

- Báo cáo CPI cung cấp cái nhìn trực tiếp về xu hướng giá cả và lạm phát tại Trung Quốc, phản ánh sức khỏe tiêu dùng nội địa cũng như áp lực chi phí trong nền kinh tế. Diễn biến CPI giúp nhà đầu tư đánh giá liệu nhu cầu đang phục hồi hay suy yếu, đồng thời cho thấy mức độ dư địa cho các biện pháp hỗ trợ tăng trưởng của Chính phủ. Nếu CPI cải thiện theo hướng tích cực, kỳ vọng về phục hồi tiêu dùng và ổn định kinh tế có thể được củng cố, hỗ trợ tâm lý thị trường khu vực.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	YBM	HOSE	02/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25
2	YBM	HOSE	02/12/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
3	CHS	UPCoM	02/12/25	19/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP
4	KTC	UPCoM	02/12/25	26/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
5	PRE	HNX	02/12/25	22/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
6	TKA	UPCoM	02/12/25	15/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 134.4 đồng/CP
7	SPM	HOSE	02/12/25	17/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
8	GND	UPCoM	02/12/25	17/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
9	PDV	HOSE	02/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
10	LBM	HOSE	03/12/25	19/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
11	VGP	HNX	03/12/25	26/12/25	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
12	IDC	HNX	03/12/25	23/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
13	TBC	HOSE	04/12/25	25/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
14	GDW	HNX	04/12/25	16/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 986 đồng/CP
15	NBW	HNX	05/12/25	29/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 282.149 đồng/CP
16	NTH	HNX	08/12/25	25/12/25	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
17	VGG	UPCoM	08/12/25	25/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	SSI	HOSE	08/12/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
19	THG	HOSE	09/12/25	24/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	DRL	HOSE	09/12/25	24/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
21	DCH	UPCoM	09/12/25	29/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 150 đồng/CP
22	VTR	UPCoM	09/12/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
23	PVM	UPCoM	12/12/25	15/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
24	TVT	HOSE	12/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	BCF	HNX	15/12/25	23/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
26	HTG	HOSE	18/12/25	19/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
27	SIV	UPCoM	19/12/25	22/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
28	HDM	UPCoM	24/12/25	26/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
29	CCC	HOSE	24/12/25	22/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
30	CCC	HOSE	24/12/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 50:1



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009